TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 14-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Văn D, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B và bà Lê Thị N; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án chưa được xóa tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 10/8/2017, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HSST ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Hải Phòng từ ngày 26/6/2021; có mặt.

- *Bị hại*: Trường Tiểu học T; địa chỉ: xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị T – Hiệu trưởng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị N sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2021, Đào Văn D điều khiển xe đạp mini màu đỏ đi từ xã A sang xã T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân nhưng không mua được. Khi D đi qua trường Tiểu học T thì nhìn thấy trong vườn Trường Tiểu học T có rất nhiều cây mít có quả nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp mít bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. D dựng xe đạp ở ngoài bờ tường bao bị đổ rồi nhảy qua bờ mương để vào vườn cây của trường. D quan sát và chọn quả mít to nhất trên thân cao rồi dùng hai tay cầm quả mít vặn xoắn cho đến khi đứt cuống. D bê quả mít vừa vặt được ra ngoài vị trí để xe thì gặp bà Nguyễn Thị H – là lao công của trường. Bà H có hỏi D: Ơ thằng này mày trộm mít của nhà tao à? D đáp: Mít nào của nhà bà rồi tiếp tục để mít vào gác ba ga của xe dùng dây co có sẵn buộc mít lại chở đi về phía khu chung cư Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương. Thấy vậy, bà H vào vườn kiểm tra phát hiện mất một quả mít (cuống mít vẫn còn chảy nhựa) nên chạy đuổi theo D và yêu cầu D vào Công an xã T để làm việc. Cùng ngày, bà Nguyễn Thị T – Hiệu trưởng Trường Tiểu học T làm đơn trình báo nội dụng vụ việc trên. Công an xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với D. Tuy nhiên, qua xác minh D có tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích nên ngày 27 năm 6 năm 2021 đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc trên đến cơ quan điều tra Công an huyện An Dương để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 16 tháng 9 năm 2021 kết luận: 01 quả mít 05kg có giá trị 80.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn D khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Trường Tiểu học T như nội dung nêu trên.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố Đào Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn D từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại: Tại giai đoạn điều tra, bị hại đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản ngày 16 tháng 9 năm 2021, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2021 tại Trường Tiểu học T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Đào Văn D lợi dụng sơ hở của Trường Tiểu học T đã lén lút chiếm đoạt một quả mít nặng 05kg trị giá 80.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đào Văn D của Trường Tiểu học T gây thiệt hại tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo Đào Văn D đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây dư luận xấu ở địa phương và mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nhỏ thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có ông nội là người có công với cách mạng, có bố đẻ là người có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm được Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng tặng giấy khen nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy không có tiền sử dụng ma túy nên đã nảy sinh việc phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản không lấy

đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, tính chất hành vi phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trường Tiểu học T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[10] Về vật chứng: Đối với xe đạp mini bị cáo sử dụng khi phạm tội và bị thu giữ trong vụ án là tài sản của mẹ bị cáo bà Lê Thị N, bà N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và bà N có yêu cầu nhận lại tài sản nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho bà Lê Thị N.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù của bị cáo Đào Văn D tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bà Lê Thị N 01 xe đạp mini màu đỏ có giỏ xe phía trước (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Đào Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên